



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm**

Laboratory: **Testing Laboratory**

Tổ chức/ Cơ quan chủ
quản: **Công ty TNHH Giày Tuấn Việt**

Organization: **Tuan Viet Shoes Company Limited**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1606**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ**

Field: **Mechanical**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Nguyễn Thị Lệ Chi**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Kể từ ngày /12/2025 đến ngày /12/2030**

Địa chỉ/
Address: **Cụm công nghiệp Phú Thạnh, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Phu Thanh Industrial Park, An Trach Commune, Dong Nai Province, Vietnam**

Địa điểm/
Location: **Cụm công nghiệp Phú Thạnh, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Phu Thanh Industrial Park, An Trach Commune, Dong Nai Province, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **02513 577121**

E-mail: **gc01.department@tuanvietshoe.com**

Website: **https://tuanvietshoe.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1606

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field of testing: **Mechanical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1	Da giày, vật liệu đế <i>Footwear, sole Materials</i>	Xác định độ bền mài mòn sử dụng trống xoay tròn <i>Determination of Abrasion resistance - rotating drum method</i>	(0 ~ 1 000) mm ³	SATRA TM174:2016
2	Vật liệu dệt và da <i>Textile and leather</i>	Xác định độ bền màu với ma sát <i>Determination of colour fastness to rubbing</i>	Cấp/ <i>Grade</i> (1 ~ 5)	SATRA TM167:2017
3	Giày dép, vật liệu da <i>Footwear, leather materials</i>	Xác định độ bền xé rách. Phương pháp Baumann <i>Determination of Tear strength. Baumann method</i>	0,1/ (50 ~ 4 500) N	SATRA TM162:2017 ISO 3377-2:2016
4		Xác định độ bền kéo đứt và độ giãn dài kéo đứt <i>Determination of Tensile and elongation for leather</i>	0,1/ (50 ~ 4 500) N (0 ~ 300) %	SATRA TM43:2021 ISO 3376:2011
5		Xác định độ bền bong tróc của các liên kết đế giày <i>Determination of Peel strength of footwear sole bonds</i>	0,1/ (50 ~ 4 500) N	SATRA TM411:2019 SATRA TM281:1999
6	Vật liệu vải, và da <i>Fabrics, and leather</i>	Xác định Độ mài mòn. Phương pháp Martindale <i>Determination of Abrasion resistance. Martindale method</i>	Đến/ <i>To</i> 100 000 chu kỳ/ <i>cycle</i>	SATRA TM31:2021
7	Cao su, nhựa đế ngoài, vật liệu đế <i>Rubbers, plastics outsole, soling materials</i>	Xác định tỉ trọng của vật liệu <i>Determination of density of materials by volume displacement</i>	(0,1 ~ 100) g/cm ³	SATRA TM134:1998 (2010)
8	Đế ngoài, vật liệu đế <i>Outsole of shoe, shoe sole material</i>	Xác định độ uốn gập Ross <i>Determination of Ross flex test – resistance to cut growth on flexing</i>	Đến/ <i>To</i> 100 000 chu kỳ/ <i>cycle</i> ; (0 ~ 10) mm	SATRA TM60:2020

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1606**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
9	Giày thành phẩm và các bộ phận của giày <i>Completed footwear and accessories of footwear</i>	Xác định độ kháng gập của giày và đế <i>Determination of Resistance of footwear flexing</i>	Đến/ To 100 000 chu kỳ/ cycle	SATRA TM92:2016
10		Xác định độ bền nhiệt/ lão hóa nhiệt của các liên kết đế trong giày hoàn chỉnh <i>Determination of heat resistance/ heat ageing of sole bonds in complete footwear</i>	(60 ± 2) °C; (50 ± 2) °C	SATRA TM409:1993
11		Thử nghiệm thủy phân của đế giày Polyurethane và da phủ polyurethane. Phương pháp 1 <i>Test of hydrolysis of polyurethane solings and polyurethane coated leathers. Method 1</i>	(50 ~ 100) °C/ (35 ~ 98)% RH	SATRA TM344:2022

Ghi chú/ Note:

- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế/ *International Organization for Standardization*;

- SATRA: Liên minh hiệp hội nghiên cứu thương mại giày/ *Shoe and Allied Trade Research Association*;

Trường hợp Công ty TNHH Giày Tuấn Việt cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Giày Tuấn Việt phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Tuan Viet Shoes Company Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

